

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG THÁI NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15-BC/UBND

Đông Thái Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2025
(Số liệu từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025)

Thực hiện Công văn số 369/TTT-PCTNLPTC ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung xây dựng ban hành các văn bản Kế hoạch Phòng chống tham nhũng, Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; đồng thời triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch trên tất cả các lĩnh vực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025 đề ra.

- Công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về phòng chống thiên tai, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo triển khai bằng nhiều hình thức như lồng ghép qua các hội nghị UBND xã, trên hệ thống truyền thanh của xã...

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng, cụ thể như: Công khai quyết toán ngân sách xã năm 2024; dự toán ngân sách xã năm 2025, công khai chỉ tiêu, biểu mẫu, thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã; công khai quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu - chi từ nhân dân, thu của phụ huynh, học sinh đối với các trường học trên địa bàn xã.



b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2025, chỉ đạo chuyên môn rà soát quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công để sửa đổi, bổ sung theo quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị gắn với thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiêu cực.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể. Chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; đến thời điểm báo cáo chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của cấp Ban Thường vụ vụ Huyện ủy Thái Thụy đối với diện cán bộ thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, đối với công chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã năm 2025; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công xã.

Việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện nghiêm túc, theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh, 100% các phòng ban, đơn vị đã kết nối Internet, mạng Lan, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo vi tính, 100% cán bộ, công chức, viên chức đã sử dụng Internet phục vụ công việc chuyên môn, 100% cán bộ, công chức có địa chỉ Mạng Văn phòng điện tử liên thông, thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc, thông tin, gửi, nhận văn bản. Đẩy mạnh việc quản lý và thanh toán các khoản thu, chi không dùng tiền mặt như: chi lương, phụ cấp cán bộ không chuyên trách, chi hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, chi mua sắm tài sản công...

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản lần đầu, kê khai tài sản bổ sung hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ; hoàn thành việc kê khai, công khai đầy đủ bằng hình thức niêm yết và công khai tại cuộc họp, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, giao bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân cho phòng nội vụ huyện, ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (cũ).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã chưa phát hiện vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Giám sát của Thường trực HĐND, giám sát của đại biểu HĐND, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ báo cáo, chưa có vụ phản ánh hay báo cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước : Không

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Kịp thời chỉ đạo việc kiểm tra, xác minh, xem xét và có văn bản trả lời các thông tin do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội cung cấp theo quy định. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã đều mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh chưa phát hiện vụ việc tham nhũng trong phạm vi Ủy ban nhân dân xã quản lý.

1. Đánh giá tình hình chung công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng xác định là nhiệm vụ quan trọng, khó khăn, phức tạp; Do đó, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát hàng năm, chú trọng những lĩnh vực kinh tế nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực; thực hiện nghiêm túc việc công khai, dân chủ, minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập cá nhân, chi tiêu nội bộ, quyết toán và dự toán ngân sách năm, cũng như các khoản thu, chi đóng góp của nhân dân.. Việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh, phòng chống tham nhũng đã được nâng cao, tạo được lòng tin đối với nhân dân, dư luận xã hội; tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức đều đồng tình và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tạo ra hiệu quả tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Hiện tại các cơ quan, phòng ban, đơn vị thuộc xã quản lý chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.

2. Những khó khăn, vướng mắc

Công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công còn hạn chế, số lượng còn ít. Việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế. Năng lực, tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ chưa cao.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Tham nhũng tiềm ẩn và có khả năng xảy ra ở những lĩnh vực kinh tế như: tài chính, dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai... Để hạn chế phòng ngừa tham nhũng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong thi hành công vụ, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý nhà nước ở các lĩnh vực tại địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai thi hành quy định mới về kê khai tài sản, thu nhập, kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Triển khai thực hiện Chương trình công tác của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

3. Tiếp tục tham mưu rà soát, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật nhất là về quản lý kinh tế, xã hội và phòng chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời khắc phục những bất cập, sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

4. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là các quy định về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiến hành thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

5. Tăng cường với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, theo dõi, chỉ đạo, dư luận xã hội quan tâm; kiên quyết khắc phục tệ “tham nhũng vặt” và tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Tiếp tục rà soát, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý.

7. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh trân trọng báo cáo. *Xét*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Vinh

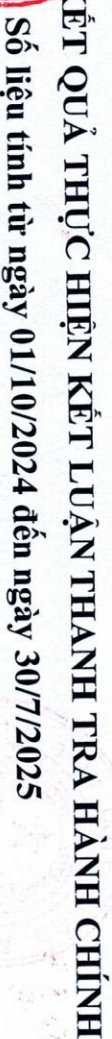
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

[illegible]



(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện	Tiến độ thực hiện kết luận	Thu hồi về ngân sách nhà nước	Xử lý khác về kinh tế	Xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)																	
								Trong đó số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tổng số phải	Xử lý trong kỳ	Đã chuyển cơ	Khởi tố trong	Tổng số văn bản kiến nghị phải hoàn thiện	Số văn bản kiến nghị đã thực hiện xong
											Tổng số tiền phải thu	Tổ tiên đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu trong kỳ	Tổ đất đã xử lý khác	Tổng số tiền đã xử lý khác	Tổ tiên đã xử lý phải khác	Tổ đất đã xử lý khác	Tổ chức nhân						
																					</			

Biểu số: 03/TTr



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m ²)																		
Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Tổ chức thanh tra đã ban hành kết luận	Tổ đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại			Đất (m ²)			Thu hồi về NSNN	Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)			
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch					Đột xuất	Vụ	Đối tượng							
	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Không có																	

Handwritten signature

Biểu số: 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)[illegible]

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

Kiểm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)



Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m ²)																		
Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý					Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)			
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN	Xử lý khác về kinh tế	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra					
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất								Vụ	Đối tượng				
	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Không có																	

Handwritten signature

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ

THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

[illegible]



TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	04
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	04
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	256
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	05
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	

[Handwritten signature]

8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	

21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		0
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	419
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	354
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, DV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<u>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</u>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<u>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</u>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0

	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0

Handwritten signature

76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
83	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	

	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0

4/2017

96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 30/7/2025

(Kèm theo Báo cáo số: 15-BC/UBND ngày 29/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Đông Thái Ninh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
Tổng số	Không có				

Handwritten signature/initials

